

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/CV-FTV

Thái Bình, ngày 3 tháng 1 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Thu Hằng

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc tài chính

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Ngày 3/1/2025 Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - chứng nhận thay đổi lần thứ 13 của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình đối với dự án đầu tư nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngoại thất sân vườn, đồ ngũ kim tại Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



**LÊ THỊ THU HẰNG**



**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 4304315420

Chứng nhận lần đầu: Ngày 14 tháng 7 năm 2010

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ mười ba: Ngày 26 tháng 12 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười hai ngày 29 tháng 8 năm 2022;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam nộp ngày 13 tháng 11 năm 2024; hồ sơ bổ sung nộp ngày 18 tháng 12 năm 2024;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo số 110 /BC-KHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024.

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP  
TỈNH THÁI BÌNH**

Chứng nhận:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CẦM TAY, ĐỒ NGOẠI THẤT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM; mã số dự án 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp chứng nhận lần đầu ngày 14/7/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười hai ngày 29/8/2022; được đăng



ký điều chỉnh mục tiêu dự án, quy mô dự án, địa điểm thực hiện dự án, diện tích đất sử dụng.

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000383611 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 22/4/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:**

Họ tên: Tsai, Chui-Tien; Giới tính: Nam; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ngày sinh: 20/02/1942; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số: 351915825; Ngày cấp: 21/3/2019; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Trung Quốc (Đài Loan); Địa chỉ thường trú: Số 32, phố Văn Xương, ấp 13, phường Văn Xương, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Trung Quốc (Đài Loan); Địa chỉ liên lạc: Công ty cổ phần Khai phát Đài Tín, Đường Ngô Gia Khâm, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CÀM TAY, ĐỒ NGOẠI THẤT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM.

2. Mục tiêu dự án:

TT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC
1	Sản xuất thành phẩm, bán thành phẩm dụng cụ làm vườn (đầu cào, đầu cuốc, đầu xẻng, lưỡi cưa, lưỡi kéo, dụng cụ hái quả, dụng cụ xới đất, kéo cắt tỉa cây, cào, cuốc, xẻng, xe kéo...) và các sản phẩm kim loại khác (ống sắt, ống thép, thang gấp,...)	Đúc sắt, thép	2431
		Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
		Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
		Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2	Sản xuất sản phẩm nhựa (bán thành phẩm, thành phẩm dụng cụ làm vườn bằng nhựa và các sản phẩm khác bằng nhựa)	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220



TT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC
3	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4	Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; Sản xuất các sản phẩm đinh vít; Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; Sản xuất bếp nướng và dụng cụ nhà bếp các loại bằng kim loại; Sản xuất các loại kệ, giá bằng kim loại; Sản xuất đồ ngoại thất sân vườn	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
5	Sản xuất ghế và chỗ ngồi trong vườn; Sản xuất đồ đạc cho phòng ngủ, phòng khách, vườn	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
6	Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi chất liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
7	Sản xuất đồ chơi, trò chơi bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

### 3. Quy mô dự án:

#### \* Công suất thiết kế (Năm sản xuất ổn định):

- Công suất sản phẩm sắt thép: 1.500 tấn/năm (trong đó sản phẩm mạ: 680 tấn/năm; sản phẩm sơn: 820 tấn/năm).
- Công suất sản phẩm bằng các kim loại khác (không có mạ): 1.700 tấn/năm, tương đương 900.000 sản phẩm/năm.
- Công suất sản phẩm nhựa: 500 tấn/năm.
- Công suất sản phẩm đồ chơi bằng gỗ: 450 tấn/năm, tương đương 1.500.000 sản phẩm/năm.

(Quy mô, công suất mạ điện của dự án không thay đổi)



\* Quy mô kiến trúc xây dựng: 01 nhà điều hành (03 tầng), 04 nhà xưởng và các công trình phụ trợ (nhà ăn, nhà bảo vệ, nhà để xe...).

\* Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Sản phẩm làm bằng sắt, thép: Thành phẩm, bán thành phẩm dụng cụ làm vườn (đầu cào, đầu cuốc, đầu xẻng, lưỡi cưa, lưỡi kéo, dụng cụ hái quả, dụng cụ xới đất, cào, cuốc, xẻng, xe kéo...) và các sản phẩm kim loại khác (ống sắt, ống thép, thang gấp,...); Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (Kéo, dùi, dụng cụ hút rác...); Ghế, chỗ ngồi trong vườn và đồ ngoại thất sân vườn (hàng rào trang trí, giá đỡ cây, vòm hoa leo...), đồ thể thao (thang ngồi dùng cho săn bắn, thang dùng cho săn bắn...); đồ gia dụng bằng kim loại (bếp nướng; các loại kệ, giá bằng kim loại và dụng cụ nhà bếp các loại bằng kim loại...); đồ đạc cho phòng ngủ, phòng khách (giá treo đèn ngủ, tủ, giường, bàn, ghế...); các chi tiết bằng kim loại (đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; các sản phẩm đinh vít; bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo).

- Sản phẩm bằng các kim loại khác: Sản phẩm dụng cụ làm vườn, đồ gia dụng bằng kim loại...

- Sản phẩm bằng nhựa (bán thành phẩm, thành phẩm dụng cụ làm vườn như: tay nắm kéo, tay cầm bằng nhựa, muôi xúc đất, xẻng xúc... và các sản phẩm khác bằng nhựa như xô, chậu, khay nhựa, giá đỡ đồ...).

- Sản phẩm đồ chơi bằng gỗ (bộ đồ chơi thanh gỗ, bộ xếp hình...).

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh và nhà xưởng thuê lại của Công ty TNHH Garden Pals tại Lô B6, khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 59.320 m<sup>2</sup>, cụ thể:

- Diện tích đất sử dụng tại Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh: 52.320 m<sup>2</sup>

- Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Garden Pals với diện tích 7.000 m<sup>2</sup> (bao gồm: nhà xưởng số 1 diện tích 5.136,6 m<sup>2</sup> và một phần diện tích nhà xưởng số 2 diện tích 1.863,4 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 634715 do UBND tỉnh Thái Bình cấp ngày 30/12/2013).

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 622.297.000.000 VNĐ (Sáu trăm hai mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu đồng Việt Nam), tương đương 29.630.000 USD (Hai mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đô la Mỹ), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 99.949.800.000 VNĐ (Chín mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng Việt Nam), tương đương 5.100.000 USD (Năm triệu, một trăm nghìn đô la Mỹ), chiếm 16,06% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:



STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam	99.949.800.000	5.100.000	100	Tiền mặt	Đã hoàn thành góp vốn

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư: 60.237.000.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu đồng Việt Nam), tương đương 2.619.000 USD (Hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn đô la Mỹ), chiếm 9,68% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động: 462.110.200.000 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi hai tỷ, một trăm mười triệu, hai trăm nghìn đồng Việt Nam), tương đương 21.911.000 USD (Hai mươi mốt triệu, chín trăm mười một nghìn đô la Mỹ), chiếm 74,26% tổng vốn đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến hết ngày 31/12/2052.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

8.1. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn: Đã hoàn thành góp vốn.

- Tiến độ huy động vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

8.2. Tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành: Dự án hoàn thành đầu tư và đi đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh: Từ tháng 10/2022.

## **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

- Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Nhà nước và của tỉnh Thái Bình.

- Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định và làm thủ tục hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về địa điểm thực hiện Dự án; tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các nội dung nhà đầu tư cam kết tại hồ sơ đăng ký



đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an ninh trật tự và quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện dự án theo quy định và chịu sự giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp chứng nhận thay đổi lần thứ mười hai ngày 29/8/2022. Nhà đầu tư nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 chứng nhận thay đổi lần thứ mười hai ngày 29/8/2022 về Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc: Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. / *nt*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, KHĐT.



**Vũ Kim Cứ**

